

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày 21-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Phạm Thị Kim Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

NQH; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1993 tại Thái Bình; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết) và bà E; có vợ là F (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: có 01 tiền án tại Bản án số 36/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 21 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội trên bị cáo NQH phải chấp hành là 36 tháng tù; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/5/2022; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông G và ông H; là các Luật sư Công ty Luật I; địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà J, đường K, phường L, quận M, thành phố Hà Nội. Ông H có mặt, ông G vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại:

- Anh BH1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 170 N, phường O, quận P, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Công ty TNHH BH2; địa chỉ: Số 39 Q, phường R, quận S, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Anh BH1 - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH BH2. Người đại diện theo ủy quyền: Anh T - Chức vụ: Quản lý nhà hàng U theo Giấy ủy quyền ngày 09/11/2021. Anh BH1 có mặt; anh T vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh NLC1; chị NLC2, anh NLC3, anh NLC4, anh NLC5, anh NLC6, anh NLC7; anh NLC8; anh NLC9; anh NLC10, anh NLC11; anh NLC12; đều vắng mặt. Anh NLC13; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21 tháng 9 năm 2021, NQH cùng NLC8 và nhóm bạn tới nhà hàng U số 39 Q, phường R, quận S để uống bia. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày nhân viên của quán đến yêu cầu nhóm của NQH thanh toán tiền và ra về vì tại thời điểm đó theo chủ trương của thành phố chỉ cho phép nhà hàng mở cửa đến 22 giờ để phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19. Sau khi thanh toán tiền xong nhóm của NQH xuống đứng dưới cửa quán nói chuyện, được khoảng 15 phút sau thì NQH thấy quán vẫn bật điện nên cả nhóm đã quay lại yêu cầu được tiếp tục ăn uống tại quán. Trong quán lúc đó có anh BH1 là chủ quán cùng với anh NLC9, NLC1 và một số nhân viên của quán đang ngồi ăn cơm. Nhân viên của quán ra thông báo với nhóm của NQH là quán đã đến giờ đóng cửa do yêu cầu phòng chống dịch bệnh thì một người trong nhóm của NQH đã gọi anh BH1 ra và yêu cầu anh BH1 để nhóm của NQH uống bia tiếp. Anh BH1 từ chối thì NQH đứng dậy đi ra khoác vai anh BH1, anh BH1 yêu cầu NQH bỏ tay ra thì NQH dùng tay phải nắm 02 phút vào mặt anh BH1. Thấy vậy anh NLC1 vào can ngăn nhưng NQH vẫn lao vào dùng tay chân nắm liên tiếp vào mặt anh BH1 cho đến khi anh BH1 ngã xuống sàn, NQH còn dùng ghế tại quán đập về phía anh BH1 nhưng không trúng. Trong lúc can ngăn NQH đánh anh BH1 thì anh NLC1 cũng bị NQH dùng trụ inox đập vào người và dùng tay đánh.

Do thấy anh BH1 bị đánh nên NLC9 là nhân viên của quán đã cầm theo chai bia chạy về phía nhóm của NQH, thấy vậy NLC8 đã cầm 01 trụ inox đựng đá của quán vụt về phía anh NLC9. Sau đó NLC8 và NLC9 đuổi đánh nhau vào khu vực bếp, tại đây NLC9 cầm dao chém vào người NLC8 làm NLC8 bị thương chảy máu.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 457/2021/TgT ngày 19/11/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Hải Phòng kết luận thương tích

của anh BH1 như sau: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương sống mũi phải gây nên là 03%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương chính mũi gây nên là 09%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 là 12%. Các vùng sưng tím tụ máu phần mềm đã khỏi, không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Thị lực mắt phải khi giám định hoàn toàn bình thường nên không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Riêng vết thương ở dưới gò má phải không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án cấp cứu điều trị ban đầu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng cơ sở 1 nên chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh làm rõ thêm thời điểm và nguyên nhân có các tổn thương này, nếu cần giám định bổ sung sau. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên”. Thương tích trên của nạn nhân phù hợp với thời gian đã xảy ra vụ việc.

Đối với vết thương ở dưới gò má phải, Cơ quan Điều tra đã giải thích anh BH1 có quyền yêu cầu trưng cầu giám định bổ sung, tuy nhiên anh BH1 đã từ chối giám định bổ sung nên Cơ quan Điều tra không tiến hành giám định bổ sung được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 457/2021/TgT ngày 19/11/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Hải Phòng kết luận thương tích của anh NLC8 như sau: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da đầu vùng chẩm trái gây nên là 02%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng sau vai phải gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng thành bụng bên trái gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da vùng cổ trái có biến đổi sắc tố da gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 là 07%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên”.

Đối với thương tích của NLC8 là 7% và NLC9 chỉ bị thương nhẹ, NLC8 và NLC9 đã tự thỏa thuận, hòa giải, không có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự nên Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NLC8 và NLC9.

Về dân sự: Anh BH1 yêu cầu bị cáo NQH bồi thường 170.000.000đồng nhưng bị cáo NQH chưa bồi thường cho anh BH1.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH BH2 là anh T - Quản lý nhà hàng U xác nhận những tài sản do các đối tượng làm hư hỏng trong lúc đuổi đánh nhau trong nhà hàng có giá trị không đáng kể nên không yêu cầu bị cáo NQH bồi thường và cũng không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-HB ngày 23 tháng 7 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố NQH về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NQH từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 100.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo xin tự nguyện bồi thường cho bị hại trước số tiền là 5.000.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Do bị hại không nhận tiền trực tiếp tại phiên tòa nên gia đình bị cáo có nghĩa vụ nộp số tiền 5.000.000đồng vào Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng để thực hiện việc trả cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 03 ghế khung kim loại; 03 giá inox; 01 dao cán bằng gỗ kích thước 32cm rộng 10cm; 01 túi nilon đựng một số mảnh vỡ thủy tinh.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; 5.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến:

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ Điều 245 Bộ luật Tố tụng hình sự trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung với các lý do:

Bị cáo và gia đình bị cáo mời đích danh hai Luật sư là H và G nhưng Kiểm sát viên chỉ cấp văn bản thông báo người bào chữa cho một Luật sư H mà không cấp cho Luật sư G, đề nghị xem xét có dấu hiệu của việc cản trở hành nghề Luật sư.

Bị cáo có đề nghị giám định lại thương tích của anh BH1 nhưng nội dung này không được Điều tra viên, Kiểm sát viên ghi trong biên bản ghi lời khai.

Một số tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển cho Viện kiểm sát nhưng không được đánh dấu bút lục là vi phạm Khoản 5 Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không thể dùng làm căn cứ buộc tội bị cáo.

Bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 170.000.000đồng nhưng không có đơn yêu cầu bồi thường của bị hại trong hồ sơ vụ án.

Quan điểm bào chữa của Người bào chữa được Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng có ý kiến tranh luận trở lại:

Về việc Viện kiểm sát chỉ cấp giấy chứng nhận người bào chữa cho Luật sư H mà không cấp giấy chứng nhận người bào chữa cho Luật sư G vì tại giai đoạn truy tố, Kiểm sát viên đã trực tiếp vào Trại tạm giam để hỏi bị cáo. Bị cáo trả lời chỉ mời Luật sư H nên việc chỉ cấp giấy chứng nhận người bào chữa cho Luật sư H mà không cấp giấy chứng nhận người bào chữa cho Luật sư G hoàn toàn không có dấu hiệu của việc cản trở hành nghề Luật sư như ý kiến của Luật sư H đã trình bày.

Về nội dung bị cáo có đề nghị giám định lại thương tích của anh BH1. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã giải thích cho bị cáo việc giám định lại thương tích phải có căn cứ chứng minh kết quả giám định ban đầu không chính xác. Bị cáo không đưa ra được căn cứ để cho rằng kết quả giám định không chính xác đồng thời sau đó bị cáo cũng không có đơn yêu cầu giám định lại nên Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không thực hiện việc giám định lại là đúng pháp luật.

Về nội dung một số tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển cho Viện kiểm sát nhưng không được đánh dấu bút lục. Việc này Kiểm sát viên thừa nhận có thiếu sót, nguyên nhân do Kiểm sát viên thời điểm đó bị mắc Covid19 phải nghỉ làm một thời gian dẫn đến hồ sơ có thiếu sót chưa đóng dấu bút lục một số tài liệu. Tuy nhiên Kiểm sát viên khẳng định tất cả các tài liệu đã được kiểm sát chặt chẽ, theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các tài liệu, chứng cứ này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó các tài liệu này hoàn toàn hợp pháp.

Về việc không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại trong hồ sơ vụ án tuy nhiên tại bút lục số 144 thể hiện nội dung bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 170.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thống nhất mức bồi thường là 100.000.000đồng, bị cáo xin bồi thường trước 5.000.000đồng, số tiền bồi thường còn lại bị cáo sẽ lo dần. Đây là ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị hại có ý kiến:

Bị hại không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố. Mặc dù cho đến nay bị cáo chưa bồi thường một đồng nào cho bị hại nhưng bị hại vẫn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 5.000.000đồng gia đình bị cáo xin bồi thường cho bị hại tại phiên tòa thì bị hại không nhận trực tiếp, đề nghị gia đình chuyển vào cơ quan Thi hành án để thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo NQH thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường cho bị hại, do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hết sức khó khăn, bị cáo lại đang phải đi chấp hành án nên không có điều kiện bồi thường ngay

một lần cho bị hại. Bị cáo cam kết khi thi hành án xong ra tù sẽ cố gắng lao động để nhanh chóng bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo NQH khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21 tháng 9 năm 2021 mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh BH1, chỉ vì anh BH1 không đồng ý cho nhóm của NQH tiếp tục ăn uống tại quán U do đã đến giờ đóng cửa theo yêu cầu của Thành phố để phòng chống dịch COVID-19, NQH đã có hành vi dùng tay đập liên tiếp nhiều nhát vào vùng mặt của anh BH1, dù đã được mọi người can ngăn nhưng NQH vẫn tiếp tục đánh cho đến khi anh BH1 ngã xuống sàn nhà, gây thương tích cho anh BH1 ở vùng mũi, làm giảm 12% sức khỏe. Anh BH1 có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NQH. Bị cáo nhận thức được hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo NQH phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo NQH có hành vi dùng tay đập gây thương tích cho bị hại là anh BH1 làm anh BH1 giảm 12% sức khỏe. Mặc dù

NQH không có thù oán gì với anh BH1 chỉ vì anh BH1 không đồng ý cho nhóm của Hiền ngồi lại ăn uống do quy định về giờ đóng cửa của thành phố để phòng chống dịch COVID-19 mà NQH đã vô cớ dùng tay đánh vào vùng mặt gây thương tích cho anh BH1. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết “Có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tình tiết định khung: “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo NQH thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình để có số tiền 5.000.000đồng bồi thường trước một phần cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu lại không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[6] Về quan điểm của Người bào chữa đề nghị căn cứ Điều 245 Bộ luật Tố tụng hình sự trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

- Về nội dung Viện kiểm sát chỉ cấp giấy chứng nhận người bào chữa cho Luật sư H mà không cấp cho Luật sư G là có dấu hiệu của việc cản trở hành nghề Luật sư. Kiểm sát viên tại phiên tòa đã giải thích khi vào Trại tạm giam gặp bị cáo, đã hỏi bị cáo thì bị cáo trình bày chỉ mời Luật sư H nên không có dấu hiệu của việc

cản trở hành nghề Luật sư. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã bổ sung Luật sư G vào tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa cho bị cáo. Do đó, quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo vẫn được đảm bảo.

- Về nội dung bị cáo có đề nghị giám định lại thương tích của anh BH1 thì phải có căn cứ chứng minh kết quả giám định ban đầu không chính xác. Bị cáo không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh kết quả giám định ban đầu không chính xác đồng thời sau đó bị cáo cũng không có đơn yêu cầu giám định lại nên Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không thực hiện việc giám định lại là đúng pháp luật. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã làm Công văn yêu cầu Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế Hải Phòng giải thích thêm về cơ chế hình thành vết thương. Tại Công văn số 154/2022/GĐTT-TTPY ngày 13/9/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Hải Phòng trả lời Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng nội dung như sau: *“Vết thương sống mũi phải và gãy xương chính mũi của nạn nhân BH1 có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Bàn ngón tay được coi là vật tày có góc cạnh cứng. Vì vậy nếu đối tượng dùng tay đánh nạn nhân thì hoàn toàn có thể gây nên được thương tích trên”*. Như vậy cơ chế hình thành nên vết thương vùng mũi của anh BH1 hoàn toàn phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về nội dung một số tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển cho Viện kiểm sát nhưng không được đánh dấu bút lục. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thừa nhận có thiếu sót. Tuy nhiên Kiểm sát viên khẳng định tất cả các tài liệu đã được kiểm sát chặt chẽ, theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các tài liệu, chứng cứ này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa các tài liệu này đã được Hội đồng xét xử công bố công khai, bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với các tài liệu, chứng cứ này. Do đó các tài liệu, chứng cứ này là hợp pháp.

Về việc không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại trong hồ sơ vụ án: Tại bút lục số 144 thể hiện nội dung bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 170.000.000đồng. Như vậy tuy không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại riêng biệt nhưng bị hại đã nêu yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình trong biên bản ghi lời khai ngày 10 tháng 5 năm 2022 và theo Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: *“...bị hại được đề nghị mức bồi thường thiệt hại”* từ đó thấy không có quy định nào bắt buộc bị hại phải làm đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại thì mới được xem xét việc bồi thường mà bị hại có quyền đề nghị mức bồi thường thiệt hại trong bất kỳ biên bản nào để thể hiện ý chí của mình về việc bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa các bên cũng tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường là 100.000.000đồng, xét đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại và bị cáo thỏa thuận mức bồi thường là 100.000.000đồng. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nên vết thương vùng sống mũi phải và gãy xương chính mũi cho anh BH1. Đây là vết thương tại vùng mặt là vùng trọng yếu trên cơ thể, đồng thời ảnh hưởng rất lớn đến thẩm mỹ của anh BH1. Đặc biệt anh BH1 lại làm nghề dịch vụ nên nhu cầu về thẩm mỹ càng cần phải đòi hỏi cao hơn. Vì vậy với mức bồi thường 100.000.000đồng có thể cũng là chưa tương xứng với thiệt hại về sức khỏe, thẩm mỹ mà anh BH1 phải gánh chịu. Tuy nhiên anh BH1 cũng rất thông cảm, chia sẻ với điều kiện, hoàn cảnh khó khăn của bị cáo nên chỉ yêu cầu bồi thường mức 100.000.000đồng và trình bày kể cả trong trường hợp bị cáo chưa bồi thường đồng nào vẫn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Điều này thể hiện tinh thần vị tha, nhân văn rất lớn của anh BH1. Bị cáo cũng đã tác động gia đình để bồi thường trước cho anh BH1 số tiền 5.000.000đồng tại phiên tòa, tuy nhiên anh BH1 không nhận trực tiếp. Gia đình bị cáo có nghĩa vụ nộp số tiền 5.000.000đồng vào cơ quan Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng để bồi thường cho anh BH1. Số tiền còn lại bị cáo cũng hứa sẽ tác động gia đình cùng bản thân bị cáo nỗ lực để bồi thường, khắc phục thiệt hại cho anh BH1.

Đối với bị hại là Công ty TNHH BH2, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Công ty trình bày ý kiến: Do các tài sản trong quá trình xô xát cũng không có giá trị lớn nên Công ty không đề nghị xin lại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

03 ghế khung kim loại (trong đó có 01 ghế đã gãy rời); 03 giá inox (đã bị gãy); 01 dao cán bằng gỗ kích thước 32cm rộng 10cm; 01 túi nilon đựng một số mảnh vỡ thủy tinh.

Xét thấy các vật này không còn giá trị sử dụng, bị hại không xin lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo NQH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: NQH 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 27 tháng 5 năm 2022.

- Về dân sự: Buộc bị cáo NQH phải bồi thường cho bị hại BH1 số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Đối với số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) gia đình bị cáo mang đến phiên tòa để bồi thường cho bị hại BH1, do bị hại không nhận trực tiếp nên gia đình bị cáo có trách nhiệm nộp số tiền này vào Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng để trả cho bị hại.

Sau khi có biên lai về việc nộp số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng thì số tiền bị cáo NQH còn phải bồi thường cho bị hại BH1 là 95.000.000đồng (Chín mươi lăm triệu đồng).

Đối với các tài sản của Công ty TNHH BH2 đã bị hư hỏng, do người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH BH2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo NQH phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương